

Số: 2557./QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học khóa 2012

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ Tướng Chính phủ về việc “Ban hành điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho trường Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011;

Căn cứ báo cáo kết quả tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học trường Đại học Nông Lâm TP.HCM năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 356 thí sinh trúng tuyển cao học Khóa 2012 của trường Đại học Nông Lâm TP.HCM (Danh sách học viên kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Học viên cao học có trách nhiệm thực hiện quy chế và được hưởng mọi quyền lợi theo quy chế đào tạo Sau đại học đã ban hành.

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Sau đại học, Ban Chủ nhiệm các Khoa/ Bộ môn đào tạo Sau đại học và các học viên có tên trong danh sách ghi ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục Đại học;
- Vụ Kế hoạch Tài chính;
- Lưu HC, VP. SĐH.


PGS.TS. Phạm Văn Hiến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2012

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO HỌC NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 2557 /QĐ-ĐHNL-SDH, ngày 12 tháng 11 năm 2012)

STT	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành
1	Trần Thị Thúy	An	Nữ	27/07/1987	Gia Lai	Bảo vệ Thực vật
2	Nguyễn Công	Bằng	Nam	24/01/1986	Bình Định	Bảo vệ Thực vật
3	Nguyễn Hiếu	Hạnh	Nữ	16/05/1982	Đồng Tháp	Bảo vệ Thực vật
4	Trần Thị Trúc	Hà	Nữ	13/06/1988	Trà Vinh	Bảo vệ Thực vật
5	Lê Văn	Hoàn	Nam	12/01/1986	Hà Nam	Bảo vệ Thực vật
6	Lê Minh	Khang	Nữ	10/10/1986	Bình Định	Bảo vệ Thực vật
7	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	28/05/1990	Bình Dương	Bảo vệ Thực vật
8	Cao Hải	Đào	Nam	22/02/1988	Bình Định	Bảo vệ Thực vật
9	Trịnh Thị Thanh	Nga	Nữ	11/02/1985	Bình Định	Bảo vệ Thực vật
10	Hoàng Thị	Quỳnh	Nữ	16/06/1986	Hải Phòng	Bảo vệ Thực vật
11	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/07/1988	Tiền Giang	Bảo vệ Thực vật
12	Nguyễn Thị	Thêu	Nữ	03/06/1987	Ninh Bình	Bảo vệ Thực vật
13	Trần Anh	Thư	Nữ	13/04/1981	Tp. HCM	Bảo vệ Thực vật
14	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	27/12/1989	TP. HCM	Chăn nuôi
15	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	23/06/1984	Thanh Hóa	Chăn nuôi
16	Trịnh Thị Thu	Hiền	Nữ	18/09/1988	Lâm Đồng	Chăn nuôi
17	Nguyễn Ngọc	Minh	Nữ	16/06/1989	Bình Dương	Chăn nuôi
18	Nguyễn Đức	Điện	Nam	16/02/1984	Hải Dương	Chăn nuôi
19	Kim Sô	Phe	Nam	1981	Vĩnh Long	Chăn nuôi
20	Bùi Thị	Phượng	Nữ	10/05/1983	Nam Định	Chăn nuôi
21	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	09/11/1987	Hải Dương	Chăn nuôi
22	Đặng An	Toàn	Nam	23/09/1979	Trà Vinh	Chăn nuôi
23	Mai Thị	Xoan	Nữ	02/04/1986	Nghệ An	Chăn nuôi
24	Hoàng Trung	Dũng	Nam	12/11/1982	Quảng Ninh	Công nghệ chế biến lâm sản
25	Phan Vũ Minh	Hiền	Nam	12/02/1988	Đồng Nai	Công nghệ chế biến lâm sản
26	Trần Long	Phi	Nam	20/08/1988	Lâm Đồng	Công nghệ chế biến lâm sản
27	Nguyễn Thanh	Sơn	Nam	18/08/1989	Tp. HCM	Công nghệ chế biến lâm sản
28	Trương Thị Lý	Tâm	Nữ	07/02/1989	Tây Ninh	Công nghệ chế biến lâm sản
29	Cao Hoài	Tâm	Nam	15/12/1982	Lâm Đồng	Công nghệ chế biến lâm sản
30	Trần Nhật	Trung	Nam	09/08/1989	Bình Phước	Công nghệ chế biến lâm sản
31	Huỳnh Minh	Tuyền	Nam	07/10/1989	Bình Định	Công nghệ chế biến lâm sản
32	Lê Hải	Việt	Nam	21/01/1977	Vĩnh Long	Công nghệ chế biến lâm sản
33	Nguyễn Văn	Chắc	Nam	16/02/1987	Đồng Tháp	Công nghệ Sinh học
34	Võ Thị Kim	Chi	Nữ	28/05/1984	Bình Định	Công nghệ Sinh học
35	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	18/04/1971	Tp. HCM	Công nghệ Sinh học
36	Trần Ngọc Nguyễn Kim	Diệu	Nữ	20/02/1989	Bình Thuận	Công nghệ Sinh học
37	Trần Đông	Hạ	Nữ	12/12/1987	Tiền Giang	Công nghệ Sinh học
38	Huỳnh Thị	Hà	Nữ	06/12/1988	Cần Thơ	Công nghệ Sinh học
39	Phan Thu	Hà	Nữ	18/12/1988	Tây Ninh	Công nghệ Sinh học
40	Phan Thị Thu	Hiền	Nữ	20/10/1988	Hà Tĩnh	Công nghệ Sinh học
41	Lương Văn	Hung	Nam	11/10/1990	Quảng Nam	Công nghệ Sinh học

42	Võ Minh	Khoa	Nam	17/02/1990	Bến Tre	Công nghệ Sinh học
43	Lê Hoàng	Lâm	Nam	02/04/1988	Bình Định	Công nghệ Sinh học
44	Phí Thị	Lan	Nữ	15/09/1986	Bắc Giang	Công nghệ Sinh học
45	Hàng Khánh	Linh	Nữ	11/02/1987	Ninh Thuận	Công nghệ Sinh học
46	Lê Thị Thùy	Nhi	Nữ	16/11/1988	Đắk Lắk	Công nghệ Sinh học
47	Trần Song Uyên	Phương	Nữ	08/01/1973	Thừa Thiên - Huế	Công nghệ Sinh học
48	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	25/10/1987	Đắk Lắk	Công nghệ Sinh học
49	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	09/02/1988	Bình Phước	Công nghệ Sinh học
50	Phan Thị Phương	Thanh	Nữ	17/08/1988	Ninh Thuận	Công nghệ Sinh học
51	Phạm Thị	Trung	Nữ	06/12/1987	Đồng Nai	Công nghệ Sinh học
52	Nguyễn Xuân	Tuấn	Nam	17/12/1990	Lâm Đồng	Công nghệ Sinh học
53	Phạm Thị Mỹ	An	Nữ	06/11/1988	An Giang	Công nghệ Thực phẩm
54	Nguyễn Thị Hồng	Châu	Nữ	25/12/1985	Bến Tre	Công nghệ Thực phẩm
55	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	Nữ	28/10/1988	Đồng Nai	Công nghệ Thực phẩm
56	Phạm Trình Khánh	Giang	Nam	19/02/1988	Tp. HCM	Công nghệ Thực phẩm
57	Lâm Thế	Hải	Nam	03/11/1978	Nam Định	Công nghệ Thực phẩm
58	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	08/03/1979	Thanh Hóa	Công nghệ Thực phẩm
59	Lê Xuân	Hiếu	Nam	12/01/1988	Thanh Hóa	Công nghệ Thực phẩm
60	Nguyễn Thị Mai	Hồng	Nữ	15/04/1978	Vĩnh Phúc	Công nghệ Thực phẩm
61	Võ Thị Xuân	Hương	Nữ	11/02/1984	Phú Yên	Công nghệ Thực phẩm
62	Lương Ngọc	Linh	Nam	30/01/1979	Long An	Công nghệ Thực phẩm
63	Trần Phán	Linh	Nam	10/10/1986	Sóc Trăng	Công nghệ Thực phẩm
64	Phạm Minh	Ngọc	Nữ	19/06/1988	Bình Thuận	Công nghệ Thực phẩm
65	Nguyễn Thị	Nhuận	Nữ	07/10/1987	Nghệ An	Công nghệ Thực phẩm
66	Nguyễn Kim	Phụng	Nữ	01/01/1981	Trà Vinh	Công nghệ Thực phẩm
67	Lê Thị Kim	Phụng	Nữ	17/05/1988	Long An	Công nghệ Thực phẩm
68	Huỳnh Kim	Phụng	Nữ	27/03/1989	Bình Thuận	Công nghệ Thực phẩm
69	Nguyễn	Quang	Nam	04/03/1987	Đồng Nai	Công nghệ Thực phẩm
70	Nguyễn Văn Hùng	Thiên	Nam	20/06/1987	Lâm Đồng	Công nghệ Thực phẩm
71	Hồ Minh	Thùy	Nữ	19/08/1986	Phú Yên	Công nghệ Thực phẩm
72	Hồ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/03/1989	Tp. HCM	Công nghệ Thực phẩm
73	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	08/11/1988	Bình Dương	Công nghệ Thực phẩm
74	Huỳnh Thị	Trường	Nữ	10/10/1987	Bến Tre	Công nghệ Thực phẩm
75	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	14/11/1977	Bình Dương	Công nghệ Thực phẩm
76	Trần Thị Thanh	Vân	Nữ	07/12/1987	Bình Định	Công nghệ Thực phẩm
77	Huỳnh Thái	Vân	Nữ	27/11/1984	Bến Tre	Công nghệ Thực phẩm
78	Nguyễn Minh	Việt	Nam	21/12/1984	Trà Vinh	Công nghệ Thực phẩm
79	Huỳnh Thị Đan	Anh	Nữ	23/08/1979	Long An	Khoa học Cây trồng
80	Trần Nguyễn Văn	Anh	Nữ	27/03/1989	Tây Ninh	Khoa học Cây trồng
81	Lê Thế	Anh	Nam	27/06/1983	Bắc Ninh	Khoa học Cây trồng
82	Trần Thanh	Bình	Nam	21/12/1984	Bình Phước	Khoa học Cây trồng
83	Lê Thiện	Chiến	Nam	28/04/1974	Quảng Nam	Khoa học Cây trồng
84	Trần Duy Việt	Cường	Nam	25/10/1981	Quảng Bình	Khoa học Cây trồng
85	Nguyễn Thành	Dương	Nam	11/01/1988	Ninh Bình	Khoa học Cây trồng
86	Phan Đại	Dương	Nam	20/01/1986	Ninh Thuận	Khoa học Cây trồng
87	Nguyễn Xuân	Du	Nữ	01/08/1988	Long An	Khoa học Cây trồng
88	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	12/11/1972	Tiền Giang	Khoa học Cây trồng
89	Lê Thị	Eva	Nữ	12/12/1988	Lâm Đồng	Khoa học Cây trồng
90	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	Nữ	12/07/1987	Tây Ninh	Khoa học Cây trồng

91	Đỗ Thị	Hương	Nữ	19/10/1989	Bình Dương	Khoa học Cây trồng
92	Nguyễn Như	Khoa	Nam	02/10/1987	Gia Lai	Khoa học Cây trồng
93	Nguyễn Phạm Hồng	Lan	Nữ	19/07/1989	Tp. HCM	Khoa học Cây trồng
94	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	15/10/1987	Ninh Bình	Khoa học Cây trồng
95	Vũ Văn	Lê	Nam	02/10/1984	Nghệ An	Khoa học Cây trồng
96	Phạm Mỹ	Liên	Nữ	26/07/1981	Long An	Khoa học Cây trồng
97	Lê Bảo	Lộc	Nam	27/07/1989	Khánh Hòa	Khoa học Cây trồng
98	Lê Thị Kim	Lộc	Nữ	08/06/1984	Ninh Thuận	Khoa học Cây trồng
99	Nguyễn Thị Hồng	Lợi	Nữ	10/03/1987	Phú Thọ	Khoa học Cây trồng
100	Quảng Thị Mi	Na	Nữ	12/02/1990	Ninh Thuận	Khoa học Cây trồng
101	Lê Thanh	Đạm	Nam	25/06/1988	Tiền Giang	Khoa học Cây trồng
102	Trương Tấn	Đạt	Nam	30/11/1976	Tây Ninh	Khoa học Cây trồng
103	Đinh Thị Hồng	Nhung	Nữ	01/04/1986	Ninh Bình	Khoa học Cây trồng
104	Bùi Quang	Định	Nam	02/10/1977	Thanh Hóa	Khoa học Cây trồng
105	Phạm Thị Kim	Oanh	Nữ	20/07/1982	Quảng Bình	Khoa học Cây trồng
106	Đỗ Kim	Quốc	Nam	12/10/1987	Gia Lai	Khoa học Cây trồng
107	Phạm Hoàng	Sơn	Nam	10/01/1989	Đồng Nai	Khoa học Cây trồng
108	Lâm Bình	Sơn	Nam	15/05/1983	Ninh Thuận	Khoa học Cây trồng
109	Trần Thị Thu	Sương	Nữ	31/08/1988	Gia Lai	Khoa học Cây trồng
110	Nguyễn Nhật	Tâm	Nam	30/12/1988	Tiền Giang	Khoa học Cây trồng
111	Nguyễn Văn	Tân	Nam	08/02/1978	Ninh Thuận	Khoa học Cây trồng
112	Trần Hoài	Thanh	Nam	05/01/1987	Quảng Ngãi	Khoa học Cây trồng
113	Phan Thị Phương	Thảo	Nữ	11/10/1988	Kon Tum	Khoa học Cây trồng
114	Võ Minh	Thư	Nam	01/01/1986	Quảng Nam	Khoa học Cây trồng
115	Đàng Thị Biên	Thùy	Nữ	01/02/1983	Ninh Thuận	Khoa học Cây trồng
116	Phạm Thị Lệ	Thủy	Nữ	01/01/1981	Hải Dương	Khoa học Cây trồng
117	Vũ Thị Thu	Thủy	Nữ	15/02/1988	Gia Lai	Khoa học Cây trồng
118	Đỗ Luân	Vương	Nam	06/10/1985	Bình Định	Khoa học Cây trồng
119	Lê Thị Hồng	Yến	Nữ	18/08/1978	Bến Tre	Khoa học Cây trồng
120	Nguyễn Văn	An	Nam	30/09/1981	Thái Bình	Kinh tế Nông nghiệp
121	Nguyễn Chí	Bình	Nam	31/01/1981	Quảng Ngãi	Kinh tế Nông nghiệp
122	Hoàng Thị Minh	Bình	Nữ	26/10/1976	Gia Lai	Kinh tế Nông nghiệp
123	Nguyễn Văn	Chính	Nam	07/01/1981	Nam Định	Kinh tế Nông nghiệp
124	Nguyễn Xuân	Chung	Nữ	25/01/1980	Quảng Bình	Kinh tế Nông nghiệp
125	Đặng Thị	Dậu	Nữ	24/09/1969	Nam Định	Kinh tế Nông nghiệp
126	Phan Thị	Diễm	Nữ	20/02/1989	Bình Định	Kinh tế Nông nghiệp
127	Vũ Trọng	Dinh	Nam	26/01/1973	Hải Dương	Kinh tế Nông nghiệp
128	Huỳnh Văn	Dur	Nam	25/07/1982	Bình Định	Kinh tế Nông nghiệp
129	Phạm Thị Lệ	Dung	Nữ	07/09/1971	Thái Bình	Kinh tế Nông nghiệp
130	Lý Thị Ngọc	Dung	Nữ	07/08/1989	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
131	Trần Thị Hồng	Gấm	Nữ	10/10/1976	Hà Nam	Kinh tế Nông nghiệp
132	Trần Thị	Hậu	Nữ	09/07/1987	Bình Định	Kinh tế Nông nghiệp
133	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	09/01/1972	Nam Định	Kinh tế Nông nghiệp
134	Đỗ Văn	Hải	Nam	06/10/1976	Nam Định	Kinh tế Nông nghiệp
135	Nùng Thịnh Diễm	Hiền	Nữ	28/08/1980	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
136	Châu Nguyễn Thanh	Hiền	Nữ	26/01/1984	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
137	Phan Đức	Hiệp	Nam	01/04/1977	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
138	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	14/11/1980	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
139	Nguyễn Thị Minh	Hồng	Nữ	25/12/1972	Hà Nội	Kinh tế Nông nghiệp

140	Trần Thị	Hoàn	Nữ	24/06/1982	Bắc Giang	Kinh tế Nông nghiệp
141	Nguyễn Bá	Hoàng	Nam	10/09/1979	Nam Định	Kinh tế Nông nghiệp
142	Thái Bá	Hòa	Nam	10/03/1980	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
143	Nguyễn Văn	Hùng	Nữ	02/08/1981	Gia Lai	Kinh tế Nông nghiệp
144	Nguyễn Võ Lê	Huy	Nam	20/06/1978	Khánh Hòa	Kinh tế Nông nghiệp
145	Nguyễn Minh	Khang	Nam	13/10/1984	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
146	Trần Thị Kim	Khoa	Nữ	30/08/1981	Long An	Kinh tế Nông nghiệp
147	Dương Ngọc	Khôi	Nam	20/02/1986	Thái Nguyên	Kinh tế Nông nghiệp
148	Trương Thị Duy	Lan	Nữ	06/01/1978	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
149	Dương Thùy	Liên	Nữ	25/11/1988	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
150	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	20/09/1979	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
151	Đào Thị	Loan	Nữ	01/01/1983	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
152	Thái Quốc	Long	Nam	22/02/1978	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
153	Dương Thị	Lý	Nữ	22/02/1987	Thanh Hóa	Kinh tế Nông nghiệp
154	Võ Thị Ngân	Mây	Nữ	30/06/1986	Gia Lai	Kinh tế Nông nghiệp
155	Nguyễn Văn	Minh	Nam	18/02/1978	Nghệ An	Kinh tế Nông nghiệp
156	Võ Lâm Ngọc	Mỹ	Nữ	10/03/1986	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
157	Nguyễn Thành	Mỹ	Nam	10/10/1983	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
158	Doãn Hải	Nam	Nam	21/12/1979	Thái Bình	Kinh tế Nông nghiệp
159	Lâm Triệu	Ngọc	Nữ	25/11/1988	Bình Định	Kinh tế Nông nghiệp
160	Vũ Thị Ánh	Ngọc	Nữ	25/10/1985	Gia Lai	Kinh tế Nông nghiệp
161	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	05/01/1985	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
162	Hoàng Thị Hồng	Nhung	Nữ	04/01/1983	Lâm Đồng	Kinh tế Nông nghiệp
163	Phan Thụy Phương	Đông	Nữ	11/03/1975	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
164	Phan Thị	Phượng	Nữ	01/02/1978	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
165	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	20/05/1988	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
166	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	29/08/1969	Bắc Thái	Kinh tế Nông nghiệp
167	Huỳnh Xuân	Phước	Nam	29/11/1977	Gia Lai	Kinh tế Nông nghiệp
168	Nguyễn Thành	Sang	Nam	07/10/1989	Tây Ninh	Kinh tế Nông nghiệp
169	Trần Quang	Sáng	Nam	03/10/1975	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
170	Nguyễn Đại	Thắng	Nam	14/05/1975	Bắc Giang	Kinh tế Nông nghiệp
171	Ngô Thị Thúy	Thanh	Nữ	20/03/1987	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
172	Nguyễn Văn	Thành	Nam	03/08/1981	Hải Dương	Kinh tế Nông nghiệp
173	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	06/05/1988	Bình Định	Kinh tế Nông nghiệp
174	Nguyễn Đình	Thảo	Nam	13/03/1975	Hà Tĩnh	Kinh tế Nông nghiệp
175	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	27/11/1986	Bình Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
176	Lê Minh	Thúy	Nữ	22/03/1990	Tiền Giang	Kinh tế Nông nghiệp
177	Tô Hoàng	Tiến	Nam	22/05/1981	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
178	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	23/10/1989	Bình Phước	Kinh tế Nông nghiệp
179	Nguyễn Thị Kim	Tiên	Nữ	06/07/1985	Gia Lai	Kinh tế Nông nghiệp
180	Nguyễn Minh	Tôn	Nam	20/06/1987	Đắk Lắk	Kinh tế Nông nghiệp
181	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	Nữ	31/07/1982	Ninh Thuận	Kinh tế Nông nghiệp
182	Lê Thuý	Triều	Nữ	15/06/1988	Bình Định	Kinh tế Nông nghiệp
183	Nguyễn Hữu	Trung	Nam	04/06/1974	Nghệ An	Kinh tế Nông nghiệp
184	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	27/09/1986	Tp. HCM	Kinh tế Nông nghiệp
185	Nguyễn Văn	Bảy	Nam	15/08/1972	Bến Tre	Kỹ thuật Cơ khí
186	Nguyễn Văn	Duy	Nam	27/01/1989	Lâm Đồng	Kỹ thuật Cơ khí
187	Dương Thị	Hồng	Nữ	01/06/1989	Hải Dương	Kỹ thuật Cơ khí
188	Nguyễn Hữu	Hòa	Nam	20/11/1984	Bà Rịa-Vũng Tàu	Kỹ thuật Cơ khí

189	Võ Minh	Kha	Nam	18/04/1985	Long An	Kỹ thuật Cơ khí
190	Nguyễn Văn	Minh	Nam	08/09/1978	Nghệ An	Kỹ thuật Cơ khí
191	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	15/10/1986	Tiền Giang	Kỹ thuật Cơ khí
192	Trần Văn	Nam	Nam	01/09/1987	Nghệ An	Kỹ thuật Cơ khí
193	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	28/08/1978	Vĩnh Long	Kỹ thuật Cơ khí
194	Lê Ngọc	Sơn	Nam	21/09/1976	Quảng Bình	Kỹ thuật Cơ khí
195	Phạm Trường	Sơn	Nam	10/09/1977	Đồng Nai	Kỹ thuật Cơ khí
196	Nguyễn Hữu	Thu	Nam	11/04/1971	Hà Tĩnh	Kỹ thuật Cơ khí
197	Lê Văn	Tuấn	Nam	23/02/1987	Sông Bé	Kỹ thuật Cơ khí
198	Phạm Thị Thanh	Hải	Nữ	20/10/1989	Bình Định	Lâm học
199	Phạm Ngọc	Hoàn	Nam	16/10/1975	Nghệ An	Lâm học
200	Đặng Quốc	Thông	Nam	01/05/1980	Ninh Thuận	Lâm học
201	Trần Trung	Can	Nam	10/11/1987	Tp. HCM	Nuôi trồng Thủy sản
202	Trần Văn	Dương	Nam	17/03/1985	Nam Định	Nuôi trồng Thủy sản
203	Đinh Chí	Hiếu	Nam	25/03/1989	Tiền Giang	Nuôi trồng Thủy sản
204	Lê Hải	Hưng	Nam	03/02/1985	Long An	Nuôi trồng Thủy sản
205	Truyện Nhã Định	Huệ	Nữ	27/07/1986	Tiền Giang	Nuôi trồng Thủy sản
206	Lê Thị Bích	Liều	Nữ	11/03/1990	Trà Vinh	Nuôi trồng Thủy sản
207	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	05/07/1984	Hà Tĩnh	Nuôi trồng Thủy sản
208	Lê Thị Tố	Mai	Nữ	16/12/1989	Bến Tre	Nuôi trồng Thủy sản
209	Đinh Thế	Ngữ	Nam	03/12/1990	Hậu Giang	Nuôi trồng Thủy sản
210	Nguyễn Quang Dương	Nguyên	Nam	18/01/1971	TP. Đà Nẵng	Nuôi trồng Thủy sản
211	Lê Hải	Quỳnh	Nữ	25/04/1989	Tp. HCM	Nuôi trồng Thủy sản
212	Đồng Thị Kim	Thanh	Nữ	15/05/1984	Bình Thuận	Nuôi trồng Thủy sản
213	Trần Hữu	Trường	Nam	13/01/1987	Sóc Trăng	Nuôi trồng Thủy sản
214	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	Nữ	1985	Hậu Giang	Nuôi trồng Thủy sản
215	Trần Thị Bích	Vân	Nữ	30/03/1987	Tiền Giang	Nuôi trồng Thủy sản
216	Đào Duy Anh	Vũ	Nam	15/10/1974	Bình Thuận	Nuôi trồng Thủy sản
217	Đặng Thị Lan	Anh	Nữ	29/12/1989	Quảng Bình	Quản lý đất đai
218	Đinh Lê Việt	Anh	Nam	15/12/1987	Bà Rịa-Vũng Tàu	Quản lý đất đai
219	Huỳnh Ngọc	Anh	Nữ	13/11/1988	Gia Lai	Quản lý đất đai
220	Đỗ Văn	Ba	Nam	03/11/1987	Hải Dương	Quản lý đất đai
221	Trịnh Trần	Bắc	Nam	20/03/1988	Đồng Nai	Quản lý đất đai
222	Hà Huy	Cận	Nam	06/10/1983	Quảng Bình	Quản lý đất đai
223	Nguyễn Bảo	Châu	Nam	31/12/1982	Tây Ninh	Quản lý đất đai
224	Lê Minh	Chiến	Nam	19/01/1989	Quảng Bình	Quản lý đất đai
225	Phạm Thành	Công	Nam	18/06/1969	Thái Nguyên	Quản lý đất đai
226	Phạm Văn	Cực	Nam	03/02/1985	Tây Ninh	Quản lý đất đai
227	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	26/04/1989	Bến Tre	Quản lý đất đai
228	Phạm	Duy	Nam	29/07/1986	Kon Tum	Quản lý đất đai
229	Nguyễn Trường	Giang	Nam	16/04/1985	Bình Thuận	Quản lý đất đai
230	Phạm Ngọc	Giàu	Nam	16/11/1985	Bình Dương	Quản lý đất đai
231	Ngô Chí	Hải	Nam	22/06/1986	Tây Ninh	Quản lý đất đai
232	Phan Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	12/05/1989	Bà Rịa-Vũng Tàu	Quản lý đất đai
233	Trần Đoàn	Hiệp	Nam	15/06/1988	Đồng Nai	Quản lý đất đai
234	Lê Thị	Hòa	Nữ	11/02/1989	Bà Rịa-Vũng Tàu	Quản lý đất đai
235	Võ Thị	Hòa	Nữ	30/04/1989	Quảng Ngãi	Quản lý đất đai
236	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	24/09/1989	Tp. HCM	Quản lý đất đai
237	Võ Mạnh	Khang	Nam	03/02/1988	Tp. HCM	Quản lý đất đai

238	Nguyễn Minh	Khánh	Nam	08/06/1985	Đồng Nai	Quản lý đất đai
239	Nguyễn Đình	Khoa	Nam	07/07/1979	Lâm Đồng	Quản lý đất đai
240	Trương Ngọc	Lâm	Nam	28/02/1985	Đồng Nai	Quản lý đất đai
241	Phạm Thị Hương	Lan	Nữ	11/08/1988	Cà Mau	Quản lý đất đai
242	Nguyễn Hồng	Lanh	Nữ	17/09/1989	Tp. HCM	Quản lý đất đai
243	Nguyễn Thị Ngọc	Lệ	Nữ	16/12/1987	Tp. HCM	Quản lý đất đai
244	Nguyễn Thị Như	Liều	Nữ	29/08/1982	Bình Thuận	Quản lý đất đai
245	Trần Công	Lộc	Nam	20/10/1966	Quảng Nam	Quản lý đất đai
246	Lê Đăng	Long	Nam	12/09/1988	Bình Thuận	Quản lý đất đai
247	Nguyễn Thị Bình	Minh	Nữ	28/10/1987	Bình Dương	Quản lý đất đai
248	Nguyễn Thành	Đăng	Nam	07/06/1985	Bến Tre	Quản lý đất đai
249	Lương Thị Vũ	Nhật	Nữ	08/06/1980	Tiền Giang	Quản lý đất đai
250	Đỗ Thị Thanh	Nhàn	Nữ	19/10/1987	Vĩnh Long	Quản lý đất đai
251	Nguyễn Trường	Ninh	Nam	16/11/1982	Hải Phòng	Quản lý đất đai
252	Phùng Bá	Đồng	Nam	04/01/1989	Tp. HCM	Quản lý đất đai
253	Đỗ Anh	Phương	Nam	30/04/1987	Đồng Nai	Quản lý đất đai
254	Vũ Hoài	Phương	Nam	15/10/1968	Hà Nội	Quản lý đất đai
255	Bùi Khắc	Phụng	Nam	28/05/1973	Thanh Hóa	Quản lý đất đai
256	Nguyễn Sỹ	Phú	Nam	25/10/1977	Thái Bình	Quản lý đất đai
257	Nguyễn Thành	Phúc	Nam	16/06/1987	Bình Dương	Quản lý đất đai
258	Nguyễn Văn	Sang	Nam	16/03/1986	Tiền Giang	Quản lý đất đai
259	Lý Minh	Sang	Nam	14/12/1984	Long An	Quản lý đất đai
260	Phan Văn	Tâm	Nam	06/04/1981	Long An	Quản lý đất đai
261	Nguyễn Văn	Tây	Nam	16/02/1988	Tiền Giang	Quản lý đất đai
262	Lê Đức	Thành	Nam	02/08/1985	Đồng Nai	Quản lý đất đai
263	Lê Minh	Thông	Nam	10/05/1975	Bình Định	Quản lý đất đai
264	Trần Thị	Thương	Nữ	22/10/1989	Bình Định	Quản lý đất đai
265	Đặng Thế	Thuận	Nam	03/06/1984	Đắk Lắk	Quản lý đất đai
266	Trần Minh	Thuận	Nam	01/10/1974	Vĩnh Long	Quản lý đất đai
267	Bùi Trần Minh	Tiến	Nam	19/10/1988	Cần Thơ	Quản lý đất đai
268	Phan Văn	Tuấn	Nam	10/03/1987	Bình Định	Quản lý đất đai
269	Nguyễn Minh	Tuyến	Nam	01/01/1989	Đồng Nai	Quản lý đất đai
270	Lê Gia	Tý	Nam	06/05/1988	Sông Bé	Quản lý đất đai
271	Lê Thị Thu	Vân	Nữ	15/01/1986	Đắk Lắk	Quản lý đất đai
272	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Nữ	29/11/1988	Tp. HCM	Quản lý đất đai
273	Nguyễn Phan Tâm	Anh	Nam	12/08/1982	Tp. HCM	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
274	Vũ Thị Hồng	Cầm	Nữ	12/12/1989	Bình Dương	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
275	Trần Quế	Chi	Nữ	25/02/1988	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
276	Đặng Thị	Chúc	Nữ	30/03/1987	Nam Định	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
277	Lê Chí	Cường	Nam	14/11/1989	Trà Vinh	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
278	Phạm Thị Bích	Diễm	Nữ	20/07/1990	Quảng Nam	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
279	Trần Hoàng	Giang	Nam	07/12/1986	Tp. HCM	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
280	Nguyễn Thị Lệ	Giang	Nữ	20/03/1982	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
281	Phạm Thị Thu	Hằng	Nữ	18/03/1989	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
282	Huỳnh Thị Tuyết	Hằng	Nữ	15/09/1986	Ninh Thuận	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
283	Lê Thị Thanh	Hiền	Nữ	23/06/1989	Cửu Long	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
284	Cao Duy	Hiền	Nam	17/01/1981	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
285	Lê Trung	Hiếu	Nam	26/07/1985	Tp. HCM	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
286	Trương Minh	Hòa	Nam	05/04/1988	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường

287	Lê Phan Quang	Huy	Nam	17/03/1990	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
288	Lê Thế	Khoa	Nam	08/04/1981	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
289	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	09/09/1986	Quảng Nam	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
290	Đinh Thị Bích	Liên	Nữ	03/06/1984	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
291	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	02/01/1990	Tp. HCM	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
292	Lưu Thị	Lượn	Nữ	04/01/1986	Bến Tre	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
293	Lã Việt	Nga	Nữ	26/12/1988	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
294	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	Nữ	09/09/1990	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
295	Trần Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	17/08/1990	Bình Thuận	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
296	Nguyễn Hoàng Thanh	Nguyên	Nữ	11/07/1989	Tp. HCM	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
297	Phạm Đức Anh	Nguyên	Nam	22/11/1989	Kon Tum	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
298	Nguyễn Thị Bích	Nhị	Nữ	08/05/1990	Tây Ninh	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
299	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	Nữ	26/10/1987	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
300	Thái Duy	Phong	Nam	03/04/1981	Nghệ An	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
301	Trần Thế	Phương	Nam	17/03/1989	Bình Định	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
302	Nguyễn Thị Ngọc	Sang	Nữ	30/06/1986	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
303	Nguyễn Ngọc	Sinh	Nam	04/01/1983	Bình Định	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
304	Nguyễn Thị Kim	Thạch	Nữ	01/01/1982	Cần Thơ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
305	Trương Hoài	Thanh	Nam	20/05/1990	Phú Yên	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
306	Nguyễn Thiện	Thanh	Nam	23/12/1987	Bến Tre	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
307	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	07/08/1987	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
308	Đoàn Kim	Thoa	Nữ	21/06/1985	Bình Thuận	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
309	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	15/04/1988	Gia Lai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
310	Lê Thị	Thủy	Nữ	09/11/1990	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
311	Bùi Thị	Thủy	Nữ	24/01/1987	Ninh Bình	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
312	Dương Thị Mỹ	Tiên	Nữ	16/02/1987	Bến Tre	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
313	Nguyễn Thị Kim	Toàn	Nữ	19/08/1987	Ninh Thuận	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
314	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	26/02/1990	Bến Tre	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
315	Nguyễn Thị Y	Trúc	Nữ	26/08/1981	Bình Định	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
316	Võ Lê Trung	Tuyền	Nữ	17/03/1982	Bình Dương	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
317	Mai Thị Nguyệt	Vinh	Nữ	12/07/1989	Bình Định	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
318	Võ Nguyên	Vũ	Nam	28/11/1985	Đồng Nai	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
319	Nguyễn Thị Hà	Vy	Nữ	04/08/1988	Quảng Ngãi	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
320	Nguyễn Ngọc Hoàng	Yến	Nữ	13/07/1990	Khánh Hòa	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
321	Phạm Thị Hải	Yến	Nữ	09/11/1983	Ninh Bình	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
322	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	01/10/1987	Bình Thuận	Thú y
323	Lê Thị Quỳnh	Anh	Nữ	15/02/1985	Long An	Thú y
324	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	16/04/1976	Vĩnh Long	Thú y
325	Mai Thái	Dương	Nam	08/03/1986	Tây Ninh	Thú y
326	Phan Ngọc	Hân	Nữ	20/06/1980	Tp. HCM	Thú y
327	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	20/01/1986	Trà Vinh	Thú y
328	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	06/03/1984	Hà Tĩnh	Thú y
329	Bùi Huy	Hoàng	Nam	28/07/1978	Nam Định	Thú y
330	Võ Chấn	Hưng	Nam	07/04/1988	Tiền Giang	Thú y
331	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	09/04/1982	Long An	Thú y
332	Đặng Thị Thu	Liều	Nữ	1986	Đồng Tháp	Thú y
333	Dương Tấn	Đạt	Nam	11/01/1986	Long An	Thú y
334	Nguyễn Thành	Nghiêm	Nam	06/11/1985	Đồng Nai	Thú y
335	Nguyễn Trung	Nghĩa	Nam	05/06/1983	Tp. HCM	Thú y

336	Lê Hữu	Ngọc	Nam	09/09/1977	Bến Tre	Thú y
337	Phan Thị kim	Nguyễn	Nữ	14/07/1988	Long An	Thú y
338	Lưu Tinh	Nhật	Nam	08/11/1985	Long An	Thú y
339	Mạc Trọng	Đính	Nam	16/06/1980	Hải Dương	Thú y
340	Võ Văn	Đông	Nam	05/08/1987	Bình Phước	Thú y
341	Võ Thị	Nở	Nữ	15/08/1983	Bình Định	Thú y
342	Trần Thanh	Phong	Nam	30/04/1982	Bình Dương	Thú y
343	Nguyễn Phúc Bảo	Phương	Nữ	26/10/1982	Tp. HCM	Thú y
344	Phùng Thị Nguyễn	Phụng	Nữ	02/02/1973	Bà Rịa-Vũng Tàu	Thú y
345	Lê Tín Vinh	Quang	Nam	28/09/1987	Cửu Long	Thú y
346	Nguyễn Hồng	Son	Nam	22/02/1984	Tp. HCM	Thú y
347	Thạch Quốc	Tân	Nam	11/06/1986	Vĩnh Long	Thú y
348	Đào Quang	Thành	Nam	02/10/1985	Hà Tĩnh	Thú y
349	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	15/05/1979	Long An	Thú y
350	Nguyễn Quang	Thuận	Nam	08/08/1987	Bình Thuận	Thú y
351	Lê Thị Bích	Thủy	Nữ	08/11/1978	Tây Ninh	Thú y
352	Lê Thị Tuyết	Toan	Nữ	24/10/1987	Phú Yên	Thú y
353	Lê Văn Sơn	Trường	Nam	1974	Tiền Giang	Thú y
354	Vũ Văn	Vượng	Nam	15/04/1962	Long An	Thú y
355	Khổng Quang	Vũ	Nam	17/05/1982	Phú Thọ	Thú y
356	Lê Trí	Vũ	Nam	24/12/1978	Tp. HCM	Thú y

Tổng cộng 356 thí sinh trúng tuyển, từng ngành là:

Bảo vệ Thực vật	13
Chăn nuôi	10
Công nghệ chế biến lâm sản	9
Công nghệ Sinh học	20
Công nghệ Thực phẩm	26
Khoa học Cây trồng	41
Kinh tế Nông nghiệp	65
Kỹ thuật Cơ khí	13
Lâm học	3
Nuôi trồng Thủy sản	16
Quản lý đất đai	56
Quản lý Tài nguyên và Môi trường	49
Thú y	35

KT HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Phạm Văn Hiến